TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04a/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Hoàng Văn Tiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/10/1989; Tại Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố, phường B, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thái S; Sinh năm: 1959; Con bà: Phạm Thị Kim O; Sinh năm: 1964; Ông bà đều trú tại: Khu phố, phường B, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 04 anh em, Duy là con thứ ba; Vợ: Đặng Thị Kim O; Sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; Con: Có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không ; Nhân thân: Ngày 07/9/2008 đi nghĩa vụ quân sự ở vùng 3 Hải Quân đóng tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đến ngày 10/11/2009 ra quân về tại địa phương. Ngày 29/12/2011, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 04/4/2012 ra trại về địa phương, đã thi hành xong khoản án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới từ ngày 10/12/2021 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã Ph, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Võ Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Kim O, sinh năm 1964; Địa chỉ : Khu phố, phường B, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng :*

1. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Hiện đang thi hành án tại trại giam Công an tỉnh Quảng Bình). Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Khương Hà, xã H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố, phường B, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt từ trước, mặc dù Nguyễn Anh D không công tác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình nhưng khoảng 15 giờ 20 phút ngày 12/11/2020 D sử dụng số điện thoại 0393.408.354 (xác minh đăng ký tên Nguyễn Thị Thùy A) liên lạc với chị Nguyễn Thị H (có người yêu tên là Trần Thanh H hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình). D đã đưa thông tin sai sự thật giới thiệu là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình và bảo chị H chuyển tiền vào tài khoản lưu ký của Trại tạm giam cho H. D gửi số tài khoản 53110000645483 mang tên VO VAN TUAN và bảo chị H chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản của T. Chị H đã chuyển khoản 3.000.000 đồng vào tài khoản của T rồi gọi lại cho D nhưng không liên lạc được nên đã trình báo Cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Anh D là bạn của Võ Văn T. T khai khoảng 15 giờ ngày 12/11/2020, D sử dụng số điện thoại 0898.601.274 (xác minh đăng ký tên Trần Thị H) điện thoại cho T nhờ T nhận tiền từ tài khoản của T rồi chuyển khoản lại cho D. Sau khi T nhận được số tiền 3.000.000 đồng do H chuyển đến, T đã chuyển vào tài khoản của D. Số tiền có được D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, D bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 10/12/2021, bị Công an thành phố Đồng Hới bắt theo lệnh truy nã.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu đen và 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, màu vàng cho Võ Văn T.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Anh D đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 3.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSĐH-KT ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội "*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, 38, 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Anh D từ 04 đến 06 tháng tù; Về phần dân sự gia đình bị cáo đã trả lại cho bị hại 3.000.000đ, nay không có ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Vật chứng đã trả lại không xem xét; Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Anh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, khi biết chị H có người yêu đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Bình nên dùng số điện thoại đăng ký tên của chị A điện cho chị H để yêu cầu chị H chuyển số tiền 3.000.000đ (Tiền ký gửi ở trại giam) vào tài khoản của T (bạn của D). Sau khi chuyển tiền chị H gọi điện cho D nhưng không được nên báo Công an, Sau khi chuyển tiền vào tài khoản của T, T đã chuyển trả lại cho D qua tài khoản của D toàn bộ số tiền trên. Như vậy, bị cáo D đã có đủ năng lực hành vi dân sự, thực hiện với lỗi có ý trực tiếp, nhận thức rõ hành lừa đảo bị hại chuyển tiền vào tài khoản của bạn sau đó để bạn chuyển tiền lại cho mình là gian dối, trái pháp luật, gây ra hậu quả chiếm đoạt tài sản trái pháp luật và hậu quả đó đã xảy ra. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại và trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, xét xử

bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, để có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội chưa gây thiệt hại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đơn bãi nại của bị hại, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc nên áp dụng cho bị cáo hưởng Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Trong vụ án này có Võ Văn T, Trần Thị H, Nguyễn Thị Thùy A có liên quan đến hành vi phạm tội của D nhưng không biết nên không xử lý về mặt hình sự, nhưng trước phiên tòa cần rút kinh nghiệm chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã trả lại cho bị hại 3.000.000đ, nay không có ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra công an thành phố đã lại cho chủ sở hữu nêm không xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải phải chịu 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, 38, 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm gữi, tạm giam ngày 10/12/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16/02/2021, đối với, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc